

Số: *17* /2021/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *30* tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1673/Tr-SXD ngày 08 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..m/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Đắk Nông;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm lưu trữ-Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh; cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Hồ Văn Mười

QUY ĐỊNH

**Về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án
khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**
(Kèm theo Quyết định số **17** /2021/QĐ-UBND ngày **30** tháng 9 năm
2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về đơn vị tiếp nhận, nguyên tắc bàn giao, các bước thực hiện việc bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật giữa chủ đầu tư và đơn vị tiếp nhận của các dự án khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Công trình giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, hệ thống cấp nước và chữa cháy, cấp điện, hạ tầng thông tin (nếu có), quỹ đất để xây dựng công trình công cộng. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở gồm: Công trình giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, hệ thống cấp nước và chữa cháy, cấp điện, hạ tầng thông tin (nếu có), quỹ đất để xây dựng công trình công cộng.

2. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi là chủ đầu tư) là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 3. Đơn vị tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là bên tiếp nhận)

1. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành thì chủ đầu tư được khai thác hoặc chuyển giao cho bên tiếp nhận quản lý, vận hành theo các mục tiêu ban đầu của dự án.

2. Quy định các bên tiếp nhận:

Ủy ban nhân dân cấp huyện là bên tiếp nhận đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở. Trường hợp công trình nằm



trên địa bàn từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì bên tiếp nhận sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

a) Khuyến khích đơn vị cấp nước cho dự án là bên tiếp nhận công trình cấp nước trên cơ sở có sự thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị cấp nước.

b) Khuyến khích đơn vị cấp điện cho dự án là bên tiếp nhận công trình cấp điện trên cơ sở có sự thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị cấp điện.

c) Khuyến khích đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin cho dự án là bên tiếp nhận công trình hạ tầng thông tin (nếu có) trên cơ sở có sự thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin.

3. Trường hợp chủ đầu tư chưa bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho bên tiếp nhận thì chủ đầu tư phải có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật cho đến lúc bàn giao. Trong thời gian chưa bàn giao, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức khai thác cung cấp dịch vụ đô thị, đảm bảo nhu cầu của dân cư đến ở theo đúng mục tiêu ban đầu của dự án.

4. Từ chối tiếp nhận công trình

Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã hoàn thành nếu chủ đầu tư không thực hiện đúng quy định thì đơn vị tiếp nhận có quyền báo cáo cấp quyết định đầu tư về việc từ chối tiếp nhận công trình. Trường hợp cấp quyết định đầu tư thống nhất đề nghị của đơn vị tiếp nhận thì chủ đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình theo quy định.

5. Bắt buộc tiếp nhận công trình

Đối với đơn vị tiếp nhận không thực hiện theo hướng dẫn tại quy định này, khi cấp quyết định đầu tư đã chỉ định đơn vị tiếp nhận và chủ đầu tư đã có công văn đề nghị nhưng không cử người tham gia hoặc không có ý kiến trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án thì khi tiếp nhận không có quyền có ý kiến đối với các giai đoạn mà đơn vị không tham gia hoặc trước đây không có ý kiến và phải bắt buộc tiếp nhận công trình trên cơ sở hồ sơ, tài liệu công trình do chủ đầu tư bàn giao.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguyên tắc bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 124 của Luật Xây dựng và được bổ sung tại khoản 46 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng; việc quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Riêng các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án khu đô thị, khu nhà ở được nghiệm thu hoàn thành công trình sau ngày 15/4/2013 (thời điểm Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính

phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng có hiệu lực thi hành), thuộc đối tượng Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thì chỉ được phép bàn giao và tiếp nhận sau khi được Sở Xây dựng hoặc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (nếu có hạng mục công trình chuyên ngành) kiểm tra và ra thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư theo quy định. Đối với hệ thống các tuyến đường giao thông của dự án phải được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đồng thời thực hiện sửa chữa, khắc phục theo các đề xuất, kiến nghị nêu trong báo cáo thẩm tra, kết quả thẩm định (nếu có) trước khi tổ chức bàn giao.

4. Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi bàn giao có biểu hiện không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế thì bên tiếp nhận yêu cầu chủ đầu tư tổ chức kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (chi phí kiểm định do chủ đầu tư chi trả).

5. Khuyến khích các chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu nhà ở mời bên tiếp nhận tham gia quản lý, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo sự đồng thuận trong công tác quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình từ giai đoạn xây dựng đến khi bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành, để tạo thuận lợi trong quá trình bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành.

6. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thời điểm thực hiện bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án (giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng công cộng, cây xanh sử dụng công cộng) được bàn giao đồng thời cho bên tiếp nhận sau khi chủ đầu tư kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng dự án. Trường hợp bàn giao từng hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị thì phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng tiếp các công trình còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng kỹ thuật đã được bàn giao.

2. Các công trình cấp điện, cấp nước, hạ tầng thông tin (nếu có), chủ đầu tư được phép bàn giao từng công trình trước hoặc sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng của dự án nếu được sự đồng ý của bên tiếp nhận.

Điều 6. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Danh mục hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIB ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình được lập tối đa thành 03 (ba) bộ, chủ đầu tư lưu trữ 01 (một) bộ và gửi 01 (một) bộ cho bên tiếp nhận, 01 (một) bộ cho Bên chủ quản bên tiếp nhận (nếu có).

Điều 7. Các bước thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng dự án hoặc hoàn thành đầu tư xây dựng từng công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 5 Quy định này, chủ đầu tư gửi văn bản đến bên tiếp nhận (kèm theo Bảng mẫu thống kê công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này) đề nghị việc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật để được xem xét, tổ chức kiểm tra, giải quyết theo quy định.

2. Bên tiếp nhận chủ trì thành lập đoàn kiểm tra; xây dựng nội dung kiểm tra và tổ chức kiểm tra theo nội dung kiểm tra; yêu cầu thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Tùy theo thẩm quyền, bên tiếp nhận có trách nhiệm ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình hạ tầng kỹ thuật để quản lý, khai thác và bảo trì theo quy định.

Điều 8. Thành phần đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra

1. Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đảm bảo các điều kiện để tổ chức kiểm tra, bên tiếp nhận có trách nhiệm chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra để xem xét hồ sơ pháp lý và tiến hành khảo sát hiện trạng của công trình đề nghị được bàn giao, tiếp nhận.

2. Thành phần đoàn kiểm tra

a) Bên tiếp nhận là đơn vị chủ trì tổ chức kiểm tra.

b) Bên tiếp nhận mời Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đề nghị bàn giao tham gia đoàn kiểm tra.

c) Người đại diện pháp luật của chủ đầu tư dự án.

3. Nội dung kiểm tra

chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với đoàn kiểm tra. Nội dung kiểm tra chủ yếu gồm:

a) Kiểm tra sự tuân thủ các nội dung pháp lý của dự án theo quy định tại các thời điểm triển khai dự án.

b) Kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ chất lượng của công trình đề nghị được bàn giao, tiếp nhận so với thực tế.

c) Kiểm tra một số nội dung cần thiết khác khi đoàn kiểm tra phát hiện và yêu cầu thực hiện.

Điều 9. Báo cáo, xử lý sau kiểm tra

1. Kết quả sau kiểm tra phải được đơn vị chủ trì lập thành biên bản (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo quy định này); biên bản phải thể hiện rõ nội dung đạt và không đạt yêu cầu; nhận xét, kết luận và kiến nghị; đồng thời phải có đủ chữ ký các thành viên trong đoàn kiểm tra.

2. Trường hợp kết quả kiểm tra đủ điều kiện tiếp nhận: bên tiếp nhận có trách nhiệm ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình.

3. Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu để bàn giao, tiếp nhận: Đơn vị chủ trì có văn bản yêu cầu chủ đầu tư thực hiện theo các yêu cầu của đoàn kiểm tra và xem xét tiếp nhận khi đạt yêu cầu; nếu chủ đầu tư không thực hiện thì không tiếp nhận và có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.

Điều 10. Bảo hành công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật đối với bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với chủ đầu tư hoặc 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

2. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của các bên đối với công trình hạ tầng kỹ thuật được bàn giao, tiếp nhận

1. Chủ đầu tư

a) Hoàn thành việc bàn giao hồ sơ quy định tại khoản 1, Điều 6 Quy định này cho bên tiếp nhận trước thời điểm bên tiếp nhận ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình.

b) Tất cả các công trình hạ tầng kỹ thuật chưa được bàn giao cho bên tiếp nhận thì chủ đầu tư phải tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

c) Trong thời gian bảo hành công trình xây dựng, nếu phát hiện tình trạng hư hỏng phải kịp thời khắc phục và có văn bản báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình.

d) Thực hiện theo các nội dung yêu cầu của đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

đ) Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng, hồ sơ bảo trì công trình; tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, thực hiện bảo trì công trình xây dựng đảm bảo về trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng trong thời gian chưa bàn giao cho bên tiếp nhận.

2. Bên tiếp nhận

a) Có trách nhiệm tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật do chủ đầu tư bàn giao. Sau đó trực tiếp quản lý hoặc đấu thầu, đặt hàng đơn vị có năng lực để trực tiếp quản lý khai thác, vận hành và triển khai thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì công trình xây dựng.

b) Xây dựng kế hoạch, bố trí vốn (hoặc kiến nghị bố trí vốn) định kỳ, hàng năm nhằm đảm bảo triển khai tốt công tác quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật được quyết định tiếp nhận.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Sở Xây dựng là đơn vị đầu mối: Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật trên toàn địa bàn tỉnh; hướng dẫn bên tiếp nhận đối với các công trình chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình; trường hợp vượt quá thẩm quyền sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo từng trường hợp cụ thể.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được phân công, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành công trình, phối hợp với đơn vị chủ trì khi được đề nghị tham gia đoàn kiểm tra.

3. Bên tiếp nhận là đơn vị chủ trì đoàn kiểm tra theo quy định tại Điều 8 của Quy định này có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn theo đúng Quy định này.

4. Chủ đầu tư: Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc cung cấp hồ sơ có liên quan đến dự án; phối hợp cùng đoàn kiểm tra; thực hiện bảo hành, bảo trì và các nội dung theo yêu cầu của Quy định này.

Điều 13. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đã triển khai theo quy hoạch chi tiết nhưng chưa thực hiện đúng về trình tự đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở theo quy định tại thời điểm triển khai dự án có yêu cầu phải thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án, sẽ được xem xét xử lý vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành trước khi hoàn tất các thủ tục đề nghị bàn giao, tiếp nhận các hạng mục hạ tầng kỹ thuật về cho đơn vị quản lý.



2. Đối với những công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành và đang trong giai đoạn thực hiện dự án chưa bàn giao thì việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ Quy định này.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện bàn giao, tiếp nhận sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này.

4. Các dự án đang thực hiện với nhiều hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, thì ngoài các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao trước ngày Quy định này có hiệu lực, các hạng mục công trình còn lại chưa bàn giao thì phải thực hiện theo Quy định này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến việc quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; cùng phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp trong từng lĩnh vực cụ thể của Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất đồng bộ và có hiệu quả.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

3. Hệ thống xử lý nước thải:

Hạng mục	Theo hồ sơ quy hoạch		Theo hồ sơ thiết kế		Theo hồ sơ hoàn công		Ghi chú
	Công suất (m3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	Công suất (m3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	Công suất (m3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	
Trạm bơm							
Trạm xử lý nước thải							
Nhà máy xử lý nước thải							
...							
Tổng cộng	Q = ...m3/ngđ	B =...m, H=...m	Q = ...m3/ngđ	B =...m, H=...m	Q = ...m3/ngđ	B =...m, H=...m	

4. Hệ thống cây xanh

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch			Theo hồ sơ thiết kế			Theo hồ sơ hoàn công			Ghi chú
	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m2)	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m2)	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m2)	
Đường...										
Tổng cộng										

5. Hệ thống chiếu sáng:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	
Đường...	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	
Công viên	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	
Tổng cộng	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	

6. Hệ thống cấp nước và chữa cháy:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		
	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	
Đường...	...cái	Øm	...trụ	Øm	...cái	Øm	...trụ	Øm	...cái	Øm	...trụ	Øm	
Tổng cộng	...cái	Øm	...trụ	Øm	...cái	Øm	...trụ	Øm	...cái	Øm	...trụ	Øm	

7. Hệ thống cấp điện

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Nguồn điện cấp	Số lượng trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số lượng trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số lượng trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	
Đường...	... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		
Tổng cộng	... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		



PHỤ LỤC 2

Mẫu biên bản

(Kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng ...năm 201...

BIÊN BẢN

Bàn giao công trình (hạng mục công trình)

để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác

Công trình (Hạng mục công trình):.....

Địa điểm xây dựng:

1. Thành phần tham gia bàn giao công trình (hạng mục công trình):

a) Chủ đầu tư:

b) Đơn vị tiếp nhận:

c) Cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận:

d) Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có):

2. Thời gian tiến hành bàn giao:

a) Bắt đầu: ngày tháng năm

b) Kết thúc: ngày tháng năm

3. Tiến hành bàn giao:

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

a) Hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) xây dựng;

b) Văn bản kết quả kiểm tra về công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) để đưa vào sử dụng do Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân công, phân cấp thực hiện;

c) Báo cáo của chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình;

d) Báo cáo khảo sát xây dựng công trình của các bước thiết kế theo quy định;



- đ) Danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ chưa lắp đặt hoặc sử dụng;
e) Khối lượng bàn giao quản lý, sử dụng:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo quy hoạch và thiết kế được phê duyệt	Theo thực tế được bàn giao

4. Giá trị công trình, hạng mục công trình bàn giao (nếu có):

5. Nhận xét: (Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu).

6. Kiến nghị:

7. Kết luận:

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng và khai thác.
- Yêu cầu và thời hạn phải sửa xong các khiếm khuyết mới chấp nhận công trình (hạng mục công trình) được bàn giao quản lý sử dụng và khai thác.
- Bảo hành công trình (hạng mục công trình) theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

Đại diện chủ đầu tư

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

Đại diện bên tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan chủ quản bên tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có)

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

KÝ